

Số: 169/2021/QĐST-HNGĐ

Huyện T, ngày 16 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị D thống nhất có một con chung tên là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 14/3/2016. Chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo

quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị D thống nhất anh Nguyễn Tiến C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị D mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2021 và tự giao nhận cho nhau một lần hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mà anh Nguyễn Tiến C chưa thi hành xong thì anh Nguyễn Tiến C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Tiến C nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 150.000 đồng, cộng bằng 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007393 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Nguyễn Tiến C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Q, huyện T, thành phố H;
- (Giấy CNKH số 70, đk ngày 20/10/2016);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Ninh